

Bản án số: 18/2018/HSST

Ngày: 13/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các hội thẩm nhân dân: + Ông **Đặng Minh Trí** - Phó bí thư Quận đoàn Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

+ Bà **Dương Thị Mỹ Vinh** - Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/TLST - HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đinh Ngọc H (H M) - sinh ngày: 02/7/2002 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTTrú: Số 94 T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Tổ 37, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 08/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đinh Ngọc Chung và bà Trần Thị Kim Băng. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn K (K H) - sinh ngày: 18/7/2001 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTTrú và chỗ ở hiện nay: Số 10 đường H, tổ 13A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trương Văn Khả và bà Trần Thị Ánh. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/9/2017, hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn S (Đ, C) - sinh ngày: 28/10/1995 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTTrú: Tổ 21, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Tổ 235, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Dũng và bà Nguyễn Thị Bích Ngọc. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/9/2017, hiện có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Trung H (H M) - sinh ngày: 07/6/2002 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTTrú: Tổ 42, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Tổ 268, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Nam Trung và bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:**

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Đinh Ngọc H**: Ông **Đinh Ngọc C** - sinh năm: 1967. Địa chỉ: Tổ 37, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Trương Văn K**: Bà **Trần Thị Á** - sinh năm: 1970. Địa chỉ: Số 10 đường Hoàng Tăng Bí, tổ 13A, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Lê Trung H**: Ông **Lê Nam T** - sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ 124 (268 cũ), phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

+ Người bào chữa cho bị cáo **Đinh Ngọc H**: Bà **Trương Thị Bích Thu** - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo **Trương Văn K**: Bà **Đoàn Minh Tú** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo **Lê Trung Hiếu**: Bà **Dương Kim H** - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Bị hại:**

+ Chị **Lê Thị L** - sinh năm: 1993. Địa chỉ: K433/9 đường Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Chị **Nguyễn Thị Ánh S** - sinh năm: 1997. Địa chỉ: Số 723 đường Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị **Nguyễn Thị L** - sinh năm: 1982. Địa chỉ: Số 85 đường Tú Mỡ, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông **Đinh Ngọc C** - sinh năm: 1967. Địa chỉ: Tổ 37, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 15 giờ ngày 15/9/2017, Đinh Ngọc H gặp Trương Văn K, Lê Trung H tại quán cà phê Study tại đường Cao Sơn Pháo, phường Hoà An, quận Cẩm Lệ và rủ K, Trung H đi cướp giật tài sản. K, Trung H đồng ý. Đến khoảng 17 giờ, Đinh Ngọc H đi về nhà để lấy xe mô tô đi cướp giật tài sản và gặp Nguyễn S, cả hai thống nhất đi cướp giật tài sản. Khi đi, Đinh Ngọc H cất giấu trong người một bình xịt hơi cay để làm công cụ thực hiện tội phạm. Sau đó, Ngọc H và S quay lại quán cà phê Study để chờ K và Trung H đi cướp giật tài sản. Khi đi, Đinh Ngọc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43C1 - 236.81 (xe này do ông Đinh Ngọc C là cha ruột của Ngọc H làm chủ sở hữu) chở K và Nguyễn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43H7-8087 (chưa xác định chủ sở hữu) chở Lê Trung H và cả nhóm rủ nhau lên Khu công nghiệp Hoà Khánh để cướp giật tài sản và cả nhóm thống nhất Đinh Ngọc H điều khiển xe chở K và K là người cướp giật tài sản, S chở Trung H đi sau hỗ trợ Ngọc H và K cướp giật tài sản nhưng không xác định sau khi cướp giật sẽ tập hợp ở đâu và đem tài sản đi tiêu thụ cụ thể ở đâu. Đến khoảng 19 giờ, khi cả nhóm đi đến khu vực đường số 3, Khu Công nghiệp Hoà Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện chị Lê Thị L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73H1 - 160.57 trên tay đang sử dụng điện thoại di động hiệu Wing màu đỏ đen nên Ngọc H điều khiển xe áp sát xe chị L và K dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị L rồi tăng tốc xe bỏ chạy, bị cướp giật điện thoại chị L đuổi theo một đoạn nhưng không kịp nên đến cơ quan Công an trình báo sự việc, còn S chở Trung H đi phía sau xe của chị L một đoạn thì do sợ bị chị L phát hiện nên S điều khiển xe rẽ sang hướng khác để bỏ chạy nên mất dấu Ngọc H và Khang. Sau đó, Ngọc H và S liên lạc và gặp nhau tại cổng Khu công nghiệp Hoà Khánh và cả nhóm quay lại khu vực đường số 3 Khu Công nghiệp Hoà Khánh để tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Tại đây, Ngọc H dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt hai người phụ nữ đi xe mô tô (chưa xác định được lai lịch) đang sử dụng điện thoại di động nhằm cướp tài sản nhưng do hai người phụ nữ này dừng xe và hô hoán nên cả bọn bỏ chạy chưa cướp được tài sản. Đến khoảng 20 giờ, trên đường đi về khi đến khu vực đường Âu Cơ, phường Hoà Khánh Bắc thì cả nhóm phát hiện chị Nguyễn Thị Ánh S đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92E1-118.58 đang sử dụng điện thoại Nokia Lumia nên Ngọc H chở K áp sát xe chị S và K dùng tay giật chiếc điện thoại rồi tăng tốc bỏ chạy, chị S đuổi theo một đoạn nhưng không kịp nên không đuổi theo nữa, S điều khiển xe chạy phía sau chị S một đoạn thì lạc mất

Trung H và K. Sau đó, cả nhóm gặp nhau tại khu vực cổng chợ Hoà Khánh và đến tiệm cầm đồ Kim Liên tại 85 Tú Mỡ, phường Hoà An, quận Cẩm Lệ do chị Nguyễn Thị Kiêm L làm chủ cầm cố điện thoại di động hiệu Nokia Lumia với giá 300.000đồng rồi tiêu xài cá nhân hết, còn chiếc điện thoại di động hiệu Wing do không cầm được nên K giữ lại sử dụng và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: Điện thoại Nokia Lumia trị giá 1.250.000đồng; điện thoại hiệu Wing trị giá 159.200đồng.

Tổng giá trị tài sản bị các bị can chiếm đoạt là 1.409.200đồng.

Đối với vụ cướp tài sản tại khu vực đường số 3 Khu Công nghiệp Hoà Khánh, quận Liên Chiểu, do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

* Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 43C1- 236.81; xe mô tô biển kiểm soát 43H7-8087; 01 điện thoại di động hiệu Wing; 01 điện thoại hiệu Nokia Lumia; 01 bình xịt hơi cay; 01 tờ hợp đồng thế chấp tài sản.

* Xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 43C1- 236.81; 01 điện thoại di động hiệu Wing, 01 điện thoại di động Nokia Lumia, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

- Tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án 01 tờ hợp đồng thế chấp tài sản.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43H7-8087 hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp; 01 bình xịt hơi cay các bị can sử dụng để thực hiện hành vi cướp tài sản hiện chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ, xử lý sau.

* Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trương Văn K.

* Tại bản cáo trạng số 16/KSĐT ngày 31/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Đinh Ngọc H (H M), Trương Văn K (K H), Nguyễn S (Đ, C), Lê Trung H (H M) về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Đối với bị cáo Đinh Ngọc H: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

+ Đối với bị cáo Trương Văn K: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

+ Đối với bị cáo Nguyễn S: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù giam.

+ Đối với bị cáo Lê Trung H: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Phần bồi thường dân sự các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đinh Ngọc H, Trương Văn K, Nguyễn S, Lê Trung H đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo cho rằng cáo trạng đã truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội. Các bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bản thân chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị hại đã nhận lại tài sản, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Văn K; các bị cáo Đinh Ngọc H, Trương Văn K, Lê Trung H khi phạm tội là người chưa thành niên.

* Các luật sư Trương Thị Bích Thu bào chữa cho bị cáo Đinh Ngọc H, luật sư Dương Kim Huệ bào chữa cho bị cáo Lê Trung H và Trợ giúp viên pháp lý bà Đoàn Minh Tú bào chữa cho bị cáo Trương Văn K phát biểu ý kiến thống nhất với tội danh “Cướp giật tài sản” do Viện kiểm sát truy tố theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội và đường lối xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội. Đồng thời, luật sư Dương Kim Huệ và Trợ giúp viên pháp lý bà Đoàn Minh Tú còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết “Gây thiệt hại không lớn” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo Trương Văn K được hưởng mức án dưới khung đề nghị của Kiểm sát viên và cho bị cáo Lê Trung H được hưởng mức án cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 để tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như

sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo Đinh Ngọc H, Trương Văn K, Lê Trung H trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Đinh Ngọc H, Trương Văn K, Nguyễn S, Lê Trung H trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 15/9/2017, tại khu vực quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Đinh Ngọc H, Trương Văn K, Nguyễn S, Lê Trung H đã có hành vi dùng xe mô tô thực hiện 02 vụ cướp giật điện thoại di động của các bị hại chị Lê Thị L, chị Nguyễn Thị Ánh S đang điều khiển xe mô tô trên đường rồi tẩu thoát.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 như bản cáo trạng số 16/KSĐT, ngày 31/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Theo nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhưng quy định hình phạt của điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung phạt bằng nhau nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt đối với các bị cáo.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Đinh Ngọc H, Trương Văn K, Nguyễn S, Lê Trung H tuổi còn rất trẻ nhưng không chịu học tập, thiếu ý thức rèn luyện, ham chơi đua đòi, xem thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài mà không phải từ lao động chân chính nên đã sớm đi vào con đường phạm tội. Ngày 15/9/2017, các bị cáo rủ nhau cùng dùng xe mô tô để đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản của những người tại khu vực quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và trong ngày, các bị cáo đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản của chị Lê Thị L 01 điện thoại di động hiệu Wing có giá trị 159.200đồng và của chị Nguyễn Thị Ánh S 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia có giá trị

1.250.000đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 1.409.200đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo sử dụng xe mô tô là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác khi đang tham gia điều khiển phương tiện giao thông, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi này của các bị cáo cần phải được xử lý mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Đinh Ngọc H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia thực hiện hành vi cướp giật, cũng như chuẩn bị phương tiện và công cụ phạm tội, khi phát hiện người đi đường đang sử dụng điện thoại thì đã điều khiển xe áp sát xe của người đi đường để đồng bọn ngồi sau thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Bị cáo Trương Văn K là người trực tiếp thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản là điện thoại di động của chị Lê Thị L và Nguyễn Thị Ánh S. Do đó, đối với các bị cáo Đinh Ngọc H và Trương Văn K cần xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn S, Lê Trung H khi được bị cáo Đinh Ngọc H rủ đi thực hiện việc cướp giật tài sản, các bị cáo không can ngăn mà ngược lại cũng đồng ý tham gia đi cùng với 02 bị cáo Đinh Ngọc H và Trương Văn K thực hiện việc cướp giật tài sản của những người đi đường nên cũng cần phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Văn K, bị cáo Đinh Ngọc H có ông nội là liệt sĩ, bị cáo Lê Trung H có bà ngoại được tặng thưởng huân chương chống Mỹ cứu nước, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình. Các bị cáo Đinh Ngọc H, Trương Văn K, Lê Trung H khi phạm tội là người chưa thành niên nên được áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn S, Lê Trung H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo là có cơ sở.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng tại hồ sơ đã thể hiện nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 43H7-8087 (hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp); 01 bình xịt hơi cay các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản hiện chưa xác định được người bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ, xử lý sau.

+ Tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án 01 tờ hợp đồng thế chấp tài sản (Bút lục 80a).

[8] Ngoài ra, trong vụ án có:

+ Đinh Ngọc H có hành vi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 43C1-236.81 do cha ruột là ông Đinh Ngọc C chủ sở hữu để thực hiện hành vi cướp giật tài sản ông C hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông C và trả lại xe mô tô nói trên cho ông C là có căn cứ.

+ Bà Nguyễn Thị L có hành vi cầm cố 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia nhưng không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý đối với bà L là có cơ sở.

[9] Án phí Hình sự sơ thẩm: Đinh Ngọc H, Trương Văn K, Nguyễn S, Lê Trung H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Ngọc H (H M), Trương Văn K (K H), Nguyễn S (Đ, C), Lê Trung H (H M) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Đinh Ngọc H (H M) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Trương Văn Khang (K H) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 18/9/2017.

3. Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Nguyễn S (Đ, C) 02 (hai) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 18/9/2017.

4. Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Lê Trung H (H M) 01 (một) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên:

+ Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 (một) tờ hợp đồng thế chấp tài sản (trong hồ sơ vụ án được đánh số bút lục số 80a).

6. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Đinh Ngọc H, Trương Văn K, Nguyễn S, Lê Trung H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Viện KSND q. Liên Chiểu;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- Viện KSCC tại Tp Đà Nẵng;
- Công an q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS q. Liên Chiểu;
- Trại tạm giam Hòa Sơn
- Lưu hồ sơ

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài Sơn